

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK II - NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN SINH HỌC 11

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

- Câu 1.** Cảm ứng của động vật là khả năng cơ thể động vật phản ứng lại các kích thích
- A. của một số tác nhân môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
 - B. của môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
 - C. định hướng của môi trường sống, đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
 - D. của môi trường (bên trong và bên ngoài cơ thể) để tồn tại và phát triển.
- Câu 2:** Khi nói về tổ chức thần kinh ở các nhóm động vật, phát biểu nào sau đây **không đúng**?
- A. Nhện có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch.
 - B. Mực có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch.
 - C. Sứa có hệ thần kinh mạng lưới.
 - D. Cá có hệ thần kinh mạng lưới.
- Câu 3.** Trong các động vật sau, có bao nhiêu loài có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch?
- | | | | |
|---------------|---------------|----------|---------|
| (1) giun dẹp | (2) thủy tức | (3) đĩa | |
| (4) trùng roi | (5) giun tròn | (6) gián | (7) tôm |
- A. 1 B. 3 C. 4 D. 5
- Câu 4.** Động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch có thể trả lời cục bộ khi bị kích thích vì
- A. số lượng tế bào thần kinh tăng lên.
 - B. mỗi hạch là một trung tâm điều khiển một vùng xác định của cơ thể.
 - C. các tế bào thần kinh trong hạch nằm gần nhau.
 - D. các hạch thần kinh liên hệ với nhau.
- Câu 5.** Bộ phận nào sau đây **không** thuộc cấu tạo của tế bào thần kinh?
- A. Đuôi.
 - B. Sợi trục.
 - C. Nhân.
 - D. Sợi nhánh.
- Câu 6.** Thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm ở
- A. màng sau synapse.
 - B. màng trước synapse.
 - C. chùy synapse.
 - D. khe synapse.
- Câu 7.** Synapse hóa học không có thành phần cấu tạo nào sau đây?
- A. Eo synapse.
 - B. Khe synapse.
 - C. Màng trước.
 - D. Màng sau.
- Câu 8.** Ở trong chùy synapse có chứa
- A. bóng chứa chất trung gian hóa học.
 - B. ion Ca^{2+} .
 - C. enzyme phân giải chất trung gian hóa học.
 - D. thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học.
- Câu 9.** “Thu nhận thông tin về sự có mặt hoặc nồng độ của chất hóa học nhất định” là vai trò của dạng thụ thể nào sau đây?
- A. Thụ thể hóa học.
 - B. Thụ thể cơ học.
 - C. Thụ thể nhiệt.
 - D. Thụ thể đau.
- Câu 10.** Cho các giai đoạn sau:
1. Xung thần kinh truyền đến chùy synapse.
 2. Ca^{2+} vào làm túi chứa chất TGHH gắn vào màng trước và vỡ ra giải phóng chất TGHH và khe synapse.
 3. Chất TGHH gắn vào thụ thể trên màng sau, mở kênh Na^+ làm xuất hiện điện thế hoạt động lan truyền.
- Quá trình truyền tin qua synapse theo trình tự nào sau đây đúng:
- A. 1 → 2 → 3
 - B. 3 → 1 → 2
 - C. 1 → 3 → 2
 - D. 2 → 1 → 3
- Câu 11.** Ý nào **không** có trong quá trình truyền tin qua synapse?
- A. Các chất trung gian hoá học gắn vào thụ thể màng sau làm xuất hiện xung thần kinh rồi lan truyền đi tiếp.
 - B. Các chất trung gian hoá học trong các bóng Ca^{2+} gắn vào màng trước vỡ ra và qua khe synapse đến màng sau.
 - C. Xung thần kinh lan truyền tiếp từ màng sau đến màng trước.
 - D. Xung thần kinh lan truyền đến làm Ca^{2+} đi vào trong chùy synapse.
- Câu 12.** Điều **không đúng** với acetylcholine sau khi xuất hiện xung thần kinh là
- A. acetylcholine được tái chế phân bố tự do trong chùy synapse.
 - B. acetylcholine bị acetylcolinesteraza phân giải thành acetat và coline.
 - C. acetylcholine và coline trở lại màng trước, đi vào chùy synapse và được tái tổng hợp thành acetylcholine.
 - D. acetylcholine tái chế được chứa trong các bóng synapse.

Câu 13. Trong một cung phản xạ, xung thần kinh chỉ truyền theo một chiều từ cơ quan thụ cảm đến cơ quan đáp ứng vì

- A. sự chuyển giao xung thần kinh qua synapse nhờ chất trung gian hóa học chỉ theo một chiều.
- B. các thụ thể ở màng sau synapse chỉ tiếp nhận các chất trung gian hóa học theo một chiều.
- C. khe xináp ngăn cản sự truyền tin ngược chiều.
- D. chất trung gian hóa học bị phân giải sau khi đến màng sau synapse.

Câu 14: “Chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường, để thích ứng với môi trường” gọi là

- A. tập tính. B. phản xạ. C. cảm ứng. D. sinh trưởng.

Câu 15. Điều kiện hóa đáp ứng là hình thành mối quan hệ mới trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích

- A. đồng thời. B. liên tiếp nhau. C. trước và sau. D. rời rạc.

Câu 16. Động vật phốt lờ không trả lời kích thích lặp lại nhiều lần mà không gây nguy hiểm gì, đây là hình thức học tập nào?

- A. Quen nhờn. B. Học nhận biết không gian. C. In vết. D. Điều kiện hóa.

Câu 17. Ở động vật, hình thức học tập nào có sự phối hợp kinh nghiệm cũ để tìm cách giải quyết tình huống mới qua suy nghĩ, phán đoán, làm thử?

- A. Quen nhờn. B. Học nhận thức và giải quyết vấn đề.
- C. Học tập qua giao tiếp xã hội. D. Điều kiện hóa hành động.

Câu 18. Loài nào sau đây có hệ thần kinh gồm các tế bào thần kinh nằm rải rác trong cơ thể và liên hệ với nhau bằng các sợi thần kinh?

- A. Thủy tức. B. Châu chấu. C. Cua. D. Cá chép.

Câu 19. Loài nào sau đây có hệ thần kinh gồm các tế bào thần kinh tập hợp lại thành các hạch thần kinh nằm dọc theo chiều dài của cơ thể.?

- A. Sứa. B. Gián. C. Cá lóc. D. Ếch.

Câu 20. Khi chạy chuột đập phải bàn đập thức ăn rớt ra, ngẫu nhiên nhiều lần. Khi đói chuột chủ động đập vào bàn đập để lấy thức ăn. Đây là ví dụ về hình thức học tập nào?

- A. Điều kiện hoá hành động. B. Học ngầm. C. Điều kiện hoá đáp ứng. D. Học khôn.

Câu 21. Xác định câu đúng (Đ)/sai (S) sau đây:

- (1) Kiến lính sẵn sàng chiến đấu và hi sinh bản thân để bảo vệ kiến chúa và cả đàn là tập tính vị tha.
- (2) Hải li đập đập ngăn sông, suối để bắt cá là tập tính bảo vệ lãnh thổ.
- (3) Tinh tinh đực đánh đuổi những con tinh tinh đực lạ khi vào vùng lãnh thổ của nó là tập tính bảo vệ lãnh thổ.
- (4) Cò quăm thay đổi nơi sống theo mùa là tập tính kiếm ăn.
- (5) Chim én tránh rét vào mùa đông là tập tính di cư.
- (6) Chó sói, sư tử sống theo bầy đàn là tập tính xã hội.
- (7) Vào mùa sinh sản, hươu đực húc nhau, con thắng trận sẽ giao phối với con cái là tập tính thứ bậc.

Phương án trả lời đúng là

- A. 1Đ, 2S, 3Đ, 4S, 5Đ, 6Đ, 7S B. 1Đ, 2S, 3Đ, 4S, 5Đ, 6Đ, 7Đ
- C. 1Đ, 2S, 3Đ, 4S, 5Đ, 6S, 7S D. 1Đ, 2S, 3Đ, 4Đ, 5Đ, 6Đ, 7S

Câu 22. Phát triển ở sinh vật là

- A. sự tăng kích thước cơ thể do tăng kích thước và số lượng tế bào
- B. bao gồm sinh trưởng, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái các cơ quan của cơ thể.
- C. sự tăng kích thước và phát sinh hình thái của cơ thể.
- D. Sự tăng lên số các cơ quan trong cơ thể.

Câu 23. Mô phân sinh là gì?

- A. Là nhóm tế bào chưa phân hóa, duy trì được khả năng nguyên phân.
- B. Là nhóm tế bào đã phân hóa, không còn khả năng nguyên phân.
- C. Là nhóm tế bào chưa phân hóa, không có khả năng nguyên phân.
- D. Là nhóm tế bào đã phân hóa, duy trì được khả năng nguyên phân.

Câu 24. Hormone thực vật nào sau đây kích thích sự chín của quả?

- A. Auxin. B. Gibberellin. C. Cytokinin D. Ethylene.

Câu 25. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật?

- A. Thức ăn. B. Nhiệt độ. C. Ánh sáng. D. Di truyền.

Câu 26. Các loại mô phân sinh có ở cây hai lá mầm là

- A. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh lóng.
- B. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.
- C. mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ.
- D. mô phân sinh lóng và bên.

Câu 27. Một cây ngày ngắn, người ta chiếu sáng ngắt quãng trong đêm dài một thời gian. Cây ngày ngắn đó sẽ

- A. héo.
- B. ra hoa.
- C. chết.
- D. không ra hoa.

Câu 28. Sinh trưởng của thân và rễ cây theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh là sinh trưởng

- A. sinh dưỡng.
- B. sơ cấp.
- C. thứ cấp.
- D. cơ bản.

Câu 29. Sinh trưởng theo chiều ngang (chu vi) của thân và rễ do hoạt động của mô phân sinh bên là sinh trưởng

- A. thứ cấp.
- B. sinh dưỡng.
- C. cơ bản.
- D. sơ cấp.

Câu 30. Ở thực vật, hormone nào có vai trò thúc đẩy quá trình chín của quả?

- A. Ethylen.
- B. Cytokinin.
- C. Auxin.
- D. Absisic acid.

Câu 31. Ở thực vật, hormone nào có vai trò kích thích đóng khí khổng trong điều kiện khô hạn?

- A. Ethylen.
- B. Cytokinin.
- C. Auxin.
- D. Absisic acid.

Câu 32. Ở thực vật, hormone nào có vai trò kích thích phân chia, phân hóa tế bào làm cho thân, lóng dài ra?

- A. Gibberelin.
- B. Cytokinin.
- C. Auxin.
- D. Absisic acid.

Câu 33. Nhân tố nào sau đây **không** phải nhân tố chi phối sự ra hoa ở thực vật?

- A. Hàm lượng N_2 .
- B. Quang chu kì.
- C. Tuổi của cây.
- D. Nhiệt độ.

Câu 34. Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

- A. Tuổi cây là một nhân tố ảnh hưởng đến sự ra hoa của cây.
- B. Trong tự nhiên cây ngày dài ra hoa vào mùa đông.
- C. Sự ra hoa của cây có liên quan đến các loại hormone.
- D. Cây trung tính có thể ra hoa trong điều kiện ngày dài và ngày ngắn.

Câu 35. Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

- A. Nhiệt độ không phải là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây.
- B. Nước là nhân tố tác động đến hầu hết các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây.
- C. Nồng độ oxy giảm xuống quá thấp (dưới 5%) thì sinh trưởng của cây bị ức chế.
- D. Các chất khoáng cung cấp nguyên liệu cho cấu trúc tế bào và các quá trình sinh lí trong cây.

Câu 36. Ở động vật, phát triển không qua biến thái là kiểu sinh trưởng, phát triển mà con non có các đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí

- A. khác nhau giữa các giai đoạn và khác với con trưởng thành.
- B. tương tự với con trưởng thành.
- C. rất khác với con trưởng thành, phải qua nhiều lần lột xác để trở thành con trưởng thành.
- D. khác con trưởng thành, phải qua nhiều lần lột xác để trở thành con trưởng thành.

Câu 37. Ở động vật, phát triển qua biến thái hoàn toàn là kiểu phát triển mà con non

- A. chưa hoàn thiện, sau đó dần biến đổi thành con trưởng thành nhưng không lột xác.
- B. có các đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí tương tự với con trưởng thành.
- C. có các đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí rất khác với con trưởng thành.
- D. chưa hoàn thiện, phải qua nhiều lần lột xác để trở thành con trưởng thành.

Câu 38. Nhóm động vật nào sau đây có kiểu sinh trưởng, phát triển qua biến thái hoàn toàn?

- A. Rắn, ếch, ruồi, bướm.
- B. Bướm, muỗi, ruồi, ếch.
- C. Ve sầu, bọ cánh cam, muỗi.
- D. Châu chấu, muỗi, ruồi, ếch.

Câu 39. Ở các loài thú, hormone nào sau đây được sản xuất ở thùy trước tuyến yên?

- A. GH.
- B. Thyroxine.
- C. Testosterone.
- D. Estrogen.

Câu 40. Ở các loài thú, hormone ôn nào sau đây được sản xuất ở tinh hoàn?

- A. GH.
- B. Thyroxine.
- C. Testosterone.
- D. Estrogen.

Câu 41. Ở các loài thú, hormone n nào sau đây được sản xuất ở tuyến giáp?

- A. GH.
- B. Thyroxine.
- C. Testosterone.
- D. Estrogen.

Câu 42. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật?

- A. Hormone.
- B. Nhiệt độ.
- C. Giới tính
- D. Kiểu gen.

Câu 43. Nhân tố nào sau đây **không** phải là nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật?

- A. Ánh sáng. B. Nhiệt độ. C. Thức ăn D. Giới tính.

Câu 44. Ở động vật, hormone thyroxine có tác dụng kích thích

- A. chuyển hoá ở tế bào, kích thích quá trình sinh trưởng bình thường của cơ thể.
B. phân chia tế bào và tăng kích thước của tế bào qua tăng tổng hợp prôtêin.
C. phân hoá tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp, tăng phát triển xương.
D. phát triển xương, tăng tổng hợp prôtêin, phát triển cơ bắp.

Câu 45. Tác dụng của hormone sinh trưởng (GH) là

- A. kích thích phân chia tế bào, tăng kích thước tế bào qua tăng tổng hợp prôtêin, kích thích phát triển xương.
B. kích thích quá trình chuyển hoá ở tế bào và kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể.
C. kích thích sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì, kích thích phân hóa tế bào hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp.
D. kích thích phân hóa tế bào, tăng mạnh tổng hợp prôtêin, phát triển mạnh cơ bắp.

Câu 46. Sinh sản vô tính ở thực vật là cây con được sinh ra mang đặc tính

- A. giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
B. giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
C. giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
D. giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.

Câu 47. Trong tự nhiên, sinh sản vô tính ở thực vật gồm các hình thức nào?

- A. Sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng.
B. Giâm, chiết, ghép và nuôi cấy mô tế bào.
C. Sinh sản bằng bào tử và giâm, chiết, ghép, nuôi cấy mô tế bào.
D. Sinh sản sinh dưỡng bằng cách giâm, chiết, ghép, nuôi cấy mô tế bào.

Câu 48. Sinh sản vô tính ở thực vật là cây non được sinh ra mang đặc tính

- A. giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
B. giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
C. giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
D. giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.

Câu 49. Hình thức sinh sản của cây dương xỉ là sinh sản

- A. bằng bào tử. B. phân đôi. C. dinh dưỡng. D. hữu tính.

Câu 50. Sinh sản hữu tính ở thực vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cơ thể con sinh ra có hệ gen luôn giống nhau.
B. Luôn có sự trao đổi, tái tổ hợp 2 bộ gen.
C. Luôn gắn liền với quá trình nguyên phân hình thành bào tử.
D. Cây con có hệ gen luôn giống cây mẹ.

Câu 51. Ở thực vật có hoa, hạt được hình thành từ

- A. bầu nhụy. B. bầu nhụy. C. hạt phấn. D. noãn đã được thụ tinh.

Câu 52. Ở thực vật có hoa, quả được hình thành từ

- A. hạt phấn và noãn. B. noãn đã được thụ tinh. C. noãn không được thụ tinh. D. bầu nhụy.

Câu 53. Ở thực vật có hoa, thụ tinh kép là gì?

- A. Sự kết hợp 2 giao tử đực với 1 tế bào trứng và 1 tế bào nhân cực tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ.
B. Sự kết hợp giữa 2 giao tử đực với 2 giao tử cái trong túi phôi tạo thành thành hợp tử và nhân nội nhũ.
C. Sự kết hợp của 2 giao tử đực với 1 tế bào trứng trong túi phôi tạo thành hợp tử.
D. Sự kết hợp của 2 giao tử đực với 2 tế bào trứng trong 2 túi phôi tạo thành 2 hợp tử.

Câu 54. Nhận định nào đúng về thụ tinh kép ở thực vật?

- A. 1 tinh tử hợp nhất với tế bào trứng, 1 tinh tử hợp nhất với tế bào nhân cực.
B. 1 tế bào kèm và 1 tế bào trứng kết hợp với 1 giao tử đực để hình thành hợp tử.
C. Có sự hình thành hợp tử tam bội và nhân cực lưỡng bội.
D. Tất cả thực vật sinh sản hữu tính đều xảy ra thụ tinh kép.

Câu 55. Trong quá trình thụ tinh của thực vật có hoa, bộ NST của các nhân gồm nhân của giao tử là n,

- A. của nhân cực là 2n, của trứng là n, của hợp tử là 2n, của nội nhũ là 2n.
B. của nhân cực là 2n, của trứng là n, của hợp tử là 2n, của nội nhũ là 4n.

D. của nhân cực là $2n$, của trứng là n , của hợp tử là $2n$, của nội nhũ là $3n$

(4) Hình thức sinh sản phổ biến ở thực vật.

D. 4

D. Hạn chế được nguy cơ diệt vong của quần thể khi điều kiện môi trường sống thay đổi.

D. sinh sản sinh dưỡng, sinh sản bằng bào tử, trinh sinh.

C. Sinh sản bằng bào tử. D. Trinh sinh.

D. Phân mảnh.

D. Phân mảnh.

D. sinh sản bằng bào tử.

D. Sinh sản là sự tăng lên về số lượng loài sinh vật.

D. các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định.

B. phôi → hợp tử → mô và các cơ quan.

C. phôi → mô và các cơ quan → hợp tử.

D. hợp tử → mô và các cơ quan → phôi.

Câu 71. Ưu điểm của sinh sản hữu tính hơn sinh sản vô tính

- A. Giữ nguyên đặc tính của cơ thể mẹ ban đầu.
- B. Tạo ra sự đồng nhất của những cơ thể tạo ra.
- C. Tạo ra sự đa dạng sinh vật giúp thích nghi tốt hơn.
- D. Luôn tạo ra những cá thể tốt hơn những cơ thể mẹ ban đầu.

Câu 72. Thụ tinh trong tiến hóa hơn thụ tinh ngoài là vì

- A. không nhất thiết phải cần môi trường nước.
- B. không chịu ảnh hưởng của các tác nhân môi trường.
- C. hạn chế tiêu tốn năng lượng.
- D. cho hiệu suất thụ tinh cao.

Câu 73. Ý nào sau đây **không phải** là biện pháp tránh thai an toàn?

- A. Sử dụng bao cao su.
- B. Uống thuốc tránh thai.
- C. Cấy que tránh thai.
- D. Dùng xà phòng rửa âm đạo sau quan hệ.

Câu 74. Biện pháp tránh thai có thể tránh được HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục là sử dụng

- A. bao cao su.
- B. viên thuốc tránh thai.
- C. vòng tránh thai.
- D. phương pháp tổng hợp.

Câu 75. Biện pháp để giảm nạo phá thai ở tuổi vị thành niên là

- A. không có quan hệ tình dục.
- B. không cho trẻ con ra khỏi nhà vào lúc quá khuya.
- C. giáo dục tình dục an toàn và lành mạnh.
- D. thường xuyên vệ sinh cá nhân.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trong trồng trọt, người ta thường áp dụng các biện pháp để ngăn không cho cây mía ra hoa. Hãy cho biết:

- a. Việc ức chế sự ra hoa ở cây mía có tác dụng gì?
- b. Có thể dùng biện pháp nào để ức chế cây mía ra hoa?

Câu 2. Đọc đoạn thông tin và trả lời câu hỏi:

Hoa cúc là một trong những loài hoa được ưa chuộng, có giá trị kinh tế cao, màu sắc đa dạng, bảo quản và vận chuyển dễ dàng. Hoa cúc trồng được quanh năm, nếu muốn có hoa để bán vào dịp Tết Dương lịch (tháng 12 và tháng 1), người ta phải trồng hoa vào vụ Thu Đông (tháng 8 và 9). Hoa cúc nở vào mùa thu. Do đó, người ta đã sử dụng ánh sáng để làm chậm sự ra hoa của cúc: Dùng bóng đèn loại 100W treo cách ngọn cây khoảng 50-60cm (với mật độ 1 bóng/10m²). Hằng ngày, chiếu sáng từ 22 giờ đêm đến 2 giờ sáng, liên tục trong khoảng một tháng sẽ làm cho cây không phân hóa mầm hoa và không nở sớm.

- a. Người ta đã ứng dụng nhân tố nào để chi phối sự ra hoa của cây
- b. Dựa trên cơ sở khoa học nào mà người ta có thể làm chậm quá trình ra hoa ở cây cúc?

Câu 3. Ở trẻ em, nhiều trường hợp cơ thể có sự thay đổi thành người trưởng thành sớm hơn bình thường (trước 9 tuổi ở nam và trước 8 tuổi ở nữ).

- a. Hiện tượng này được gọi là gì?
- b. Cho biết nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh hiện tượng này.

Câu 4. Hãy đề xuất các biện pháp hạn chế mang thai, nạo phá thai ở tuổi vị thành niên.

Câu 5. Hãy giải thích tại sao trong thực tiễn sản xuất giống cây trồng, người ta ưu tiên áp dụng biện pháp ghép cành hoặc nuôi cấy mô tế bào đối với cây bạch đàn, keo, hoa hồng, ghép mắt đối với cây hồng ăn quả, lai hữu tính đối với cây ngô.

Câu 6. Vườn nhà bác Minh có một cây bưởi cho quả rất ngon, bác muốn nhân giống để trồng thêm vài cây nữa ở góc vườn, em hãy gợi ý cho bác Minh phương pháp nhân giống phù hợp và dựa trên cơ sở khoa học để thuyết phục bác thực hiện theo lời khuyên của em.

